

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG MAI

Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai tiền thân là Công ty Xi măng Nghệ An (trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An) được thành lập theo Quyết định số 2629/QĐ.UB ngày 07/10/1995 của UBND tỉnh Nghệ An. Công ty được hình thành để làm chủ đầu tư Dự án xi măng Hoàng Mai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 15/4/1996. Nhà máy xi măng có công suất 1,4 triệu tấn xi măng/năm với tổng mức đầu tư 238 triệu USD từ nguồn vốn vay trong và ngoài nước.

Ngày 09/06/1999, Dự án xi măng Hoàng Mai tiến hành khởi công đồng loạt các hạng mục công trình chính thuộc dây chuyền sản xuất và sau 32 tháng khởi công xây dựng, ngày 6/3/2002, Nhà máy đã cho ra những tấn clinker đầu tiên đạt chất lượng tốt. Xi măng Hoàng Mai là một trong số ít các nhà máy xi măng tại Việt Nam mà quá trình sản xuất ngay từ đầu đã cho ra những tấn clinker tốt nhất, không có phế liệu trong quá trình hiệu chỉnh, nghiệm thu chạy thử nhà máy.

Trước những đòi hỏi về nhu cầu nhân lực nhằm đáp ứng quá trình vận hành nhà máy và công tác sản xuất kinh doanh lâu dài, được sự chấp thuận của Chính phủ tại văn bản số 954/CP-ĐMDN ngày 18/10/2000, ngày 30/12/2000, UBND Tỉnh Nghệ An và Tổng công ty Xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam) đã ký Biên bản bàn giao Công ty Xi măng Nghệ An thuộc UBND tỉnh Nghệ An trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam và đổi tên là Công ty Xi măng Hoàng Mai.

Từ ngày 01/07/2002, sau quá trình sản xuất thử, Công ty Xi măng Hoàng Mai chính thức đi vào hoạt động với dây chuyền sản xuất xi măng hiện đại, các

thiết bị được cung cấp bởi Tây Âu và khối G7. Nhà máy có lò nung với công suất 4.000 tấn clinker/ngày đốt 100% bằng than Antraxit tiết kiệm nhiên liệu và mang lại hiệu quả kinh tế cao; phương thức kinh doanh áp dụng mô hình bán hàng thông qua hệ thống nhà phân phối chính.

Năm 2006, Công ty Xi măng Hoàng Mai là đơn vị đầu tiên thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thực hiện thành công việc nâng 10% năng suất lò nung do Công ty LTV (Thái Lan) thực hiện với chi phí đầu tư chỉ hơn 1 triệu USD.

Ngày 09/03/2007 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 367/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

Ngày 30/11/2007 Công ty Xi măng Hoàng Mai đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 27/02/2008 Hội đồng quản trị Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số: 219/QĐ-XMVN về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Xi măng Hoàng Mai thành Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai.

Ngày 01/04/2008 Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 720 tỷ đồng trong đó vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 70,96% tương đương 510,918 tỷ đồng.

Ngày 09/07/2009 Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai chính thức niêm yết 72.000.000 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HOM.

2. Quá trình phát triển:

*** Giới thiệu về Công ty :**

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG MAI

Tên viết : HOMAC

Tên tiếng Anh: HOANG MAI CEMENT JOIN STOCK COMPANY



Trụ sở Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Biểu tượng của Công ty:



Trụ sở : Thị trấn Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (84-38) 3 866 170 – 3 217 443

Fax: : (84-38) 3 866 648

Email : sales@ximanghoangmai.com.vn

Website : www.ximanghoangmai.com.vn

Giấy CNĐKKD: Số 2900329295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2010.

*** *Ngành nghề kinh doanh:***

- *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;*
- *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;*
- *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;*
- *Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;*
- *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;*
- *Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;*
- *Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;*
- *Xây dựng nhà các loại;*
- *Sản xuất, kinh doanh xi măng, clinker;*
- *Mua bán xi măng, clinker; thiết bị phụ tùng, vật tư công nghiệp; khai thác, chế biến khoáng sản; Sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; Xây lắp các công trình: công nghiệp, thủy lợi; Kinh doanh vận tải phà sông biển; Kinh doanh du lịch, thể thao.¹²*

*** Toàn cảnh Nhà máy xi măng Hoàng Mai:**



Năm 2010, Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai đã chủ động, linh hoạt nắm bắt diễn biến thị trường để triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả; chú trọng khẳng định vị trí, nâng cao thị phần tại địa bàn cốt lõi (Nghệ An, Hà Tĩnh, nam Thanh Hoá), quan tâm giữ thị phần tại các địa bàn mục tiêu (Miền Trung); ưu tiên chính sách để tăng sản lượng tiêu thụ trong khối dân sinh là đối tượng tiêu thụ ổn định.

Năm 2010 là năm khó khăn với ngành xi măng nói chung và cho các đơn vị sản xuất kinh doanh xi măng trong Tổng công ty công nghiệp xi Măng Việt Nam nói riêng. Do ảnh hưởng của việc giảm chính sách kích cầu của Chính phủ, ảnh hưởng của thiên tai, mất điện luân phiên, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao cùng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường xi măng nên sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận năm 2010 của Công ty chỉ đạt lần lượt là 87%, 95%, 67% so với năm 2009. Mặc dù gặp những yếu tố khó khăn nêu trên nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 cũng đã thể hiện được những nỗ lực đáng ghi nhận của Tổng Công ty và của Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai, cụ thể là:

- Tổng Công ty đã giới thiệu được thương hiệu xi măng Vicem cùng với thương hiệu xi măng Vicem Hoàng Mai ra thị trường đồng thời Tổng công ty đã điều hành các Công ty thành viên điều chỉnh giá bán, các chính sách bán hàng linh hoạt, kịp thời phù hợp với từng thời điểm, từng thị trường.
- Công ty tiếp tục sàng lọc, lựa chọn nhà phân phối có năng lực thực sự để qua đó Công ty mở rộng được thị trường tiêu thụ, đặc biệt là khối dân sinh với mục đích sản lượng xi măng tiêu thụ có sự tăng trưởng bền vững.
- Công ty đã thực hiện tốt các định mức tiêu hao nên tiết kiệm được chi phí sản xuất, góp phần làm giảm giá thành sản xuất như tiêu hao thực hiện của dầu MFO giảm 8%, điện năng giảm 1% cho 1 tấn Clinker và 2% cho 1 tấn xi măng,...
- Thực hiện việc mua sắm vật tư công nghệ đầu vào, thiết bị, phụ tùng thay thế theo đúng quy định của Nhà Nước và Công ty nhằm đảm bảo chất lượng, giá cả và mức dự trữ vật tư phụ tùng hợp lý.
- Quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ trong điều kiện có nhiều biến động bất lợi về

tài chính tiền tệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Với những thành tựu và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm những năm vừa qua, Công ty đã được các tổ chức và người tiêu dùng tín nhiệm tiêu dùng. Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai đã được Nhà Nước trao tặng Huân chương lao động hạng III nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty.

3. Định hướng phát triển.

3.1. Mục tiêu chủ yếu:

Chạy lò ổn định, dài ngày, duy trì mức nền Clinker ở mức cao; giữ vững và phát triển thị trường cốt lõi, mở rộng thị trường mục tiêu; tiêu thụ xi măng ngày càng cao; nhanh chóng đưa dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm và dây chuyền II đá xây dựng đi vào hoạt động; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ gạch block. Triển khai các dự án đầu tư bất động sản như: khu đô thị ở Thành phố Vinh; Xây dựng Văn phòng tại thành phố Vinh thành khu chung cư và văn phòng cho thuê; giải quyết việc làm hợp lý và tăng thu nhập cho người lao động trong Công ty.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thụ tại địa bàn nhà máy, phát triển hệ thống đại lý trên thị trường, nâng cao tỷ trọng xi măng tiêu thụ trong khối dân sinh. Tìm kiếm nguồn clinker đáp ứng nhu cầu xi măng cho thị trường; nâng thị phần, độ phủ Xi măng Hoàng Mai cả ở thị trường cốt lõi và thị trường mục tiêu.

- Tận dụng về lợi thế vùng nguyên liệu đá vôi, đá sét, lợi thế thương hiệu và dự án cảng biển Đông Hội tại xã Quỳnh Lập – huyện Quỳnh Lưu – tỉnh Nghệ An (cách Công ty khoảng 10km) để từng bước tiến hành các thủ tục đầu tư Dự án dây chuyền Xi măng Hoàng Mai 2 có công suất 12.000 tấn clinker/ngày tương đương 4,5 triệu tấn/năm với tổng mức đầu tư dự kiến 650 triệu USD.

- Đưa Dây chuyền sản xuất đá xây dựng có công suất 120 tấn/giờ và tăng sản lượng sản xuất tiêu thụ sản phẩm gạch block để đảm bảo hoạt động có hiệu quả và mục tiêu tăng lợi nhuận cho Công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty sẽ triển khai thực hiện các dự án đầu tư như dự án khu đô thị VICEM tại thành phố Vinh, đầu tư khu trung tâm thương mại, chung cư tại khu đất của Công ty tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quan điểm phát triển.

- Về đầu tư:

Các dự án đầu tư mới phải đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, sản phẩm có sức cạnh tranh cao trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới; sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, di tích lịch sử văn hoá, cảnh quan và an ninh quốc phòng, thuận lợi về giao thông.

- Về công nghệ:

Sử dụng công nghệ tiên tiến của thế giới, tự động hoá ở mức cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tối đa nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng; tận dụng tối đa năng lực của ngành cơ khí trong nước để phát triển nội lực, giảm nhập khẩu, đa dạng hoá sản phẩm xi măng; đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn Việt nam và quốc tế.

- Về nguồn vốn:

Huy động tối đa các nguồn vốn trong nước để đầu tư. Đa dạng hoá phương thức huy động vốn, kể cả hình thức đầu tư để các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư sản xuất xi măng. Về đa dạng hoá ngành nghề và phối hợp liên ngành. Ngoài xi măng, lĩnh vực hoạt động của Công ty còn bao gồm sản xuất kinh doanh bê tông tươi, các loại VLXD.

Tăng cường sự liên kết, phối hợp với các ngành, các lĩnh vực liên quan như: cơ khí, giao thông vận tải, cung ứng vật tư kỹ thuật, xây lắp các trường đại học, viện nghiên cứu... để đáp ứng tốt nhất cho phát triển ngành công nghiệp xi măng. Tạo sự gắn kết chặt chẽ với các trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ trong cả nước để tăng cường và phát huy nội lực, đưa kết quả nghiên cứu ứng dụng ngay vào sản xuất...

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cao cho Công ty và cổ đông.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu chính SXKD năm 2010:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ 2010/2009
1. Sản lượng sản xuất				
- Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	1.302.741	1.256.428	96,44%
- Sản lượng Xi măng sản xuất	Tấn	1.551.889	1.498.771	96,58%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.735.419	1.507.755	85,64%
- Clinker	Tấn	179.493	0	0%
- Xi măng	Tấn	1.555.926	1.507.755	95,52%
3. Tổng doanh thu	Tr.đ	1.323.838	1.270.433	96%
4. Tổng lợi nhuận	Tr.đ	152.048	107.305	70,22%
5. Nộp ngân sách	Tr.đ	47.406	44.484	93,6%

Năm 2010 là năm khó khăn với ngành xi măng nói chung và cho các đơn vị sản xuất kinh doanh xi măng trong Tổng công ty công nghiệp xi Măng Việt Nam nói riêng. Do ảnh hưởng của việc giảm chính sách kích cầu của Chính phủ, ảnh hưởng của thiên tai, mất điện luân phiên, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao cùng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường xi măng nên sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận năm 2010 của Công ty chỉ đạt lần lượt là 87%, 95%, 67% so với năm 2009

Trong năm 2010, Công ty đã cân đối nguồn tài chính để trả nợ đầy đủ và đúng thời hạn. Thực hiện trả nợ trước hạn một số khoản vay ngoại tệ để tránh rủi ro do chênh lệch tỷ giá. Sử dụng linh hoạt nguồn vốn để nâng cao hiệu quả đồng vốn. Do tác động của nền kinh tế trong và ngoài nước, tỷ giá ngoại tệ ngày càng leo thang, lãi suất tiền vay ngân hàng liên tục tăng cao đã làm nguồn tiền trả nợ vay tăng lên và giảm lợi nhuận của Công ty.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Tình hình SXKD thực hiện so với kế hoạch năm 2010:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	KH năm 2010	Tỷ lệ TH/KH
1. Sản lượng sản xuất				
- Sản lượng Clinker sản xuất	Tấn	1.256.428	1.250.000	100,5%
- Sản lượng Xi măng sản xuất	Tấn	1.498.771	1.500.000	99,92%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.507.755	1.500.000	100,5%
3. Tổng doanh thu bán hàng	Tr.đ	1.270.000	1.275.000	98,4%
4. Tổng lợi nhuận	Tr.đ	107.305	103.000	103,66%
5. Nộp ngân sách	Tr.đ	44.484	69.000	63,68%

Công ty đạt được kết quả như trên là nhờ lãnh đạo Công ty thường xuyên chỉ đạo quá trình vận hành sản xuất; chỉ đạo các đơn vị liên quan lập và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; chỉ đạo kịp thời xử lý các sự cố thiết bị xảy ra.

Năm 2010, sản lượng tiêu thụ trên địa bàn Nghệ An đã có sự tăng trưởng (tăng 15%) so với năm 2009.

Công ty đã cân đối nguồn tài chính để trả nợ đầy đủ và đúng hạn. Thực hiện trả nợ trước hạn một số khoản vay ngoại tệ để tránh rủi ro do chênh lệch tỷ giá. Sử dụng linh hoạt nguồn vốn để nâng cao hiệu quả đồng vốn. Do tác động của nền kinh tế trong và ngoài nước, tỷ giá ngoại tệ ngày càng leo thang, lãi suất tiền vay ngân hàng ngày càng tăng cao đã làm nguồn tiền trả nợ vay tăng lên và giảm lợi nhuận của Công ty năm 2010.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Giữa năm 2010, Công ty đã đưa dây chuyền sản xuất đá xây dựng với công suất 120 tấn/h đi vào hoạt động.

Góp cổ phần thành lập Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Hoàng Mai công suất 240 m³/h.

Thành lập Trung tâm tiêu thụ xi măng Hoàng Mai – Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai.

Triển khai các thủ tục trình duyệt đầu tư xây dựng dây chuyền Xi măng Hoàng Mai 2 với công suất 4,5 triệu tấn clinker/năm.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Năm 2011 là năm kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn chưa thấy những bước phát triển bền vững. Dự kiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội tại Việt Nam không tăng hơn năm 2010 nhưng theo nhận định của các chuyên gia, Kinh tế Việt Nam lại có sự tăng trưởng cao hơn năm 2010. Tuy nhiên, nền kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng, tỷ giá tăng, giá vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, đặc biệt là than, xăng, dầu và điện. Mặt khác, thị trường xi măng trong nước vẫn đang diễn biến phức tạp, cạnh tranh quyết liệt và đáng chú ý là Ngành xi măng bắt đầu phải đối mặt với bài toán dư thừa về sản lượng.

Hiện nay, Công ty đã và đang chủ động cắt giảm chi phí, tìm nguồn nhiên liệu thay thế, cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng thị trường một cách hợp lý.

Mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, với lợi thế thương hiệu, thị trường đã có; để đáp ứng nhu cầu xi măng Hoàng Mai của thị trường và từng bước chuẩn bị thị trường cho đầu tư mở rộng nhà máy, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2011 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011
1	Sản lượng SX		
	- Clinker	Tấn	1.300.000
	- Xi măng	Tấn	1.650.000
	- Bê tông thương phẩm	M ³	40.000
	- Đá xây dựng	M ³	250.000

Chỉ tiêu	Năm 2010 (Triệu đồng)	Năm 2011
----------	--------------------------	----------

	- Gạch bloc không nung	Viên	15.000.000
2	Tổng sản lượng TT		
	- Xi măng	Tấn	1.650.000
	- Bê tông thương phẩm	M ³	40.000
	- Đá xây dựng	M ³	250.000
	- Gạch bloc không nung	Viên	15.000.000
3	Giá bán bình quân	đ/tấn	1.140.000
4	Doanh thu tiêu thụ	Tr.đồng	1.693.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	90.000
6	Cổ tức	%/năm	10

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và của ngành xi măng nói riêng, Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai đã đưa ra hướng phát triển trong năm 2011 với kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty như sau:

		Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2010
1. Doanh thu	1.270.000	1.586.968	26,5%
2. Giá vốn	926.071	1.154.181	24,6%
3. Lợi nhuận gộp	328.500	417.724	27,2%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.606	67.728	4,8%
5. Chi phí bán hàng	63.452	75.433	18,9%
6. Chi phí hoạt động tài chính	105.301	129.121	22,6%
7. Lợi nhuận trước thuế	107.305	145.442	35,5%
8. Lợi nhuận sau thuế	102.167	127.261	24,6%
9. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	8,14%	8,02%	-0,12%
10. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,92%	14,84%	2,92%
11. Cổ tức			

Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Để đạt được mức tăng trưởng về sản lượng sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận ở trên, trong những năm tới công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thụ tại địa bàn nhà máy, phát triển hệ thống đại lý trên thị trường, nâng cao tỷ trọng xi măng tiêu thụ trong khối dân sinh, tăng cường mở rộng và giữ vững thị trường đã có, đặc biệt là thị trường cốt lõi (khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh và Nam Thanh Hoá); nghiên cứu bổ sung thị trường mục tiêu để từng bước đưa sản phẩm thâm nhập thị trường nhằm chuẩn bị cho mở rộng công suất sản xuất của nhà máy. Nâng

cao sức cạnh tranh nhằm phát huy hết năng lực của dây chuyền sản xuất để đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tìm kiếm thị trường để xuất khẩu xi măng, coi đây là định hướng quan trọng đón đầu lợi thế khi Cảng nước sâu Nghi Sơn, Đông Hồ đi vào hoạt động. Có được thị trường xuất khẩu là điều kiện khả thi để khảo sát, mở rộng công suất sản xuất của nhà máy.

Tạo điều kiện cho các cô đồng thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh, gọn và chất lượng. Tăng cường bộ phận khai thác thị trường. Tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu giá rẻ và ổn định.

Duy trì các thiết bị hoạt động dài ngày; giảm số lần dừng lò, nâng cao chất lượng phối liệu để đảm bảo chất lượng Clinker, duy trì mức nền từ 51 đến 53 N/mm² trở lên và nâng tỷ lệ pha phụ gia lên từ 15 đến 16%, cao hơn năm 2010 là 4%.

Tích cực áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tìm các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất để hạ giá thành sản phẩm, tăng cường chạy máy ngoài giờ cao điểm. Hạn chế tối đa việc mua sắm thêm vật tư, thiết bị đang tồn kho. Lập và triển khai thực hiện công tác sửa chữa thiết bị đảm bảo chất lượng, tiến độ. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong vận hành và sửa chữa, không để xảy ra mất an toàn cho người và thiết bị. Tăng cường kiểm soát vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu đầu vào để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với mục đích đa dạng hoá ngành nghề, bố trí thêm việc làm cho người lao động, tận dụng năng lực của máy móc thiết bị khai thác mỏ hiện tại của công ty, tăng lợi nhuận cho Công ty và nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty sẽ triển khai thực hiện đầu tư dự án thuê ngoài Dây chuyền sản xuất đá xây dựng có công suất 120 tấn/giờ với hiệu quả dự kiến khoảng từ 3 đến 4 tỷ đồng/năm. Dự kiến trong quý II/2011 sẽ đưa dây chuyền vào hoạt động.

Đẩy mạnh sản xuất gạch Block nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, bố trí lao động hợp lý và giải quyết việc làm cho số lao động dôi dư. Năm 2011, đưa 10 máy ép gạch vào hoạt động ổn định và tăng thêm máy khi nhu cầu thị trường tăng cao.

Dự kiến vào quý III/2011, Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hoàng Mai (là Công ty con của Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai sẽ đưa dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm đi vào hoạt động và phân đấu tiêu thụ 40.000 m³ trong năm 2011.

Thông tin về các dự án, kế hoạch đầu tư đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

- Dự án 1: 02 Dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm

Địa điểm xây dựng: Tại TP Vinh - Nghệ An và tại khu kinh tế Vũng Áng – Hà Tĩnh.

Công suất 90 m³/giờ/dây chuyền x 2 dây chuyền =180 m³/giờ

Tổng mức đầu tư dự kiến: 65.000.000.000 (Sáu mươi lăm tỷ đồng)

Hình thức đầu tư và quản lý dự án: Thành lập một công ty mới với hình thức cổ phần với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, trong đó cổ đông sáng lập chính là Công ty CP Xi măng Hoàng Mai và kêu gọi thêm hai nhà phân phối có đủ năng lực tài chính và có thế mạnh về tiêu thụ sản phẩm và một phần được huy động từ vốn góp của CBCNV.

Thời gian thực hiện đầu tư xây dựng: Trong năm 2011.

Nguồn vốn đầu tư: Phần vốn góp của Công ty lấy từ quỹ đầu tư phát triển.

Thời gian thu hồi: 04 năm

- Dự án 2: Dây chuyền đá 1x2

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Hoàng Mai - Quỳnh Lưu Nghệ An

Công suất 120 tấn/giờ

Hình thức đầu tư : Thuê máy móc thiết bị bên ngoài gia công sản xuất

Hiệu quả dự kiến : Từ 3 đến 4 tỷ đồng/năm

- Dự án nhà chung cư cao tầng khu vực văn phòng đại diện xi măng Hoàng Mai tại Thành phố Vinh – Nghệ An: Hiện tại đã làm xong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các thủ tục xây dựng để khởi công dự án vào quý IV/2011.

- Dự án khu đô thị xi măng tại Thành phố Vinh: Hoàn thiện thủ tục chuyển giao dự án khu đô thị tại Thành phố Vinh từ Công ty xi măng Hải Phòng

về cho Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Mai trong quý I/2011; chuẩn bị đầy đủ thủ tục để khởi công dự án vào đầu năm 2012.

- Dự án xi măng Hoàng Mai 2: Hoàn tất các thủ tục khảo sát nguồn nguyên liệu để chuẩn bị cho công tác lập dự án đầu tư.

* Về đầu tư xây dựng

- Triển khai xây dựng nhà ở cho CBCNLD trên khu đất khu A (xây nhà 5 tầng).

- Chuẩn bị các điều kiện để cải tạo khu nhà khách để làm nơi làm việc cho ban quản lý dự án xi măng Hoàng Mai 2.

* Về tổ chức

- Thành lập Xí nghiệp Mỏ trên cơ sở cơ cấu lại Xưởng mỏ.

- Thành lập Phòng đầu tư xây dựng trực thuộc Công ty.

- Thành lập Ban quản lý dự án Khu đô thị Vicem Hoàng Mai.

- Thành lập Xí nghiệp XD&DV trên cơ sở cơ cấu lại Xưởng XD&DV.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính.

* Cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	So sánh TH 2010/TH 2009
1	Bố trí cơ cấu tài sản				
	- TSCĐ/Tổng tài sản	%	76,52%	75,19%	-1,33
	- TSLĐ/Tổng tài sản	%	23,35%	24,69%	1,34
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,85%	59,93%	-1,92
	- Nguồn vốn CSH/Tổng NV	%	38,14%	40,06%	1,92
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng T.toán hiện hành	Lần	0,688	0,61	-0,078
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,23	0,038	0,13
4	Tỷ suất sinh lời				
	- Lợi nhuận/Doanh thu				
	+ Lợi nhuận trước thuế/DT	%	11,48%	8,55%	-2,93
	+ Lợi nhuận sau thuế/DT	%	11,48%	8,14%	-3,34
	- Lợi nhuận/Tổng tài sản				
	+ Lợi nhuận trước thuế/Tổng TS	%	6,76%	5,01%	-1,75
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	6,76%	4,77%	-1,99
	- Lợi nhuận sau thuế/NV CSH	%	17,72%	11,92%	-5,8

* *Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2010.*

- **Giá trị tài sản :**

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		528.364.168.411	525.283.053.289
<i>110</i>	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>4</i>	<i>32.953.533.090</i>	<i>174.262.775.180</i>
<i>111</i>	<i>1. Tiền</i>		<i>32.953.533.090</i>	<i>174.262.775.180</i>
<i>120</i>	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>5</i>	<i>15.000.000.000</i>	-
<i>121</i>	<i>1. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		<i>15.000.000.000</i>	-
<i>130</i>	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		<i>150.529.664.602</i>	<i>99.484.477.670</i>
<i>131</i>	<i>1. Phải thu khách hàng</i>		<i>141.886.849.230</i>	<i>97.853.205.131</i>
<i>132</i>	<i>2. Trả trước cho người bán</i>		<i>8.801.520.605</i>	<i>1.598.883.566</i>
<i>135</i>	<i>3. Các khoản phải thu khác</i>	<i>6</i>	<i>1.188.707.573</i>	<i>259.299.926</i>
<i>139</i>	<i>4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>		<i>(1.347.412.806)</i>	<i>(226.910.953)</i>
<i>140</i>	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>7</i>	<i>327.225.535.037</i>	<i>248.251.470.203</i>
<i>141</i>	<i>1. Hàng tồn kho</i>		<i>330.662.493.421</i>	<i>251.732.018.054</i>
<i>149</i>	<i>2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>		<i>(3.436.958.384)</i>	<i>(3.480.547.851)</i>
<i>150</i>	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		<i>2.655.435.682</i>	<i>3.284.330.236</i>
<i>151</i>	<i>1. Chi phí trả trước ngắn hạn</i>		<i>708.770.688</i>	<i>1.556.023.380</i>
<i>158</i>	<i>2. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>8</i>	<i>1.946.664.994</i>	<i>1.728.306.856</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.611.476.525.643	1.724.180.980.225
<i>220</i>	<i>I. Tài sản cố định</i>		<i>1.609.009.102.988</i>	<i>1.721.276.405.039</i>
<i>221</i>	<i>1. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>9</i>	<i>1.565.607.382.436</i>	<i>1.677.164.627.390</i>
<i>222</i>	<i> Nguyên giá</i>		<i>2.718.815.691.287</i>	<i>2.715.480.112.198</i>
<i>223</i>	<i> Giá trị hao mòn lũy kế</i>		<i>(1.153.208.308.851)</i>	<i>(1.038.315.484.808)</i>
<i>227</i>	<i>2. Tài sản cố định vô hình</i>	<i>10</i>	<i>()</i>	<i>()</i>
<i>228</i>	<i> Nguyên giá</i>		<i>41.309.786.607</i>	<i>43.905.363.649</i>
<i>229</i>	<i> Giá trị hao mòn lũy kế</i>		<i>50.276.929.770</i>	<i>50.276.929.770</i>
<i>230</i>	<i>3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>11</i>	<i>(8.967.143.163)</i>	<i>(6.371.566.121)</i>
			<i>2.091.933.945</i>	<i>206.414.000</i>
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.139.840.694.054	2.249.464.033.514

- Nguồn vốn:

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.282.591.378.203	1.391.345.180.423
310	I. Nợ ngắn hạn		857.554.734.534	763.026.777.880
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	609.493.569.531	585.182.339.755
312	2. Phải trả người bán		146.693.477.252	101.741.604.435
313	3. Người mua trả tiền trước		413.096.038	1.015.105.910
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	9.881.540.068	3.790.146.274
315	5. Phải trả người lao động		5.983.844.887	10.672.670.333
316	6. Chi phí phải trả	15	52.786.617.228	28.845.125.278
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	30.590.966.206	31.779.785.895
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.711.623.324	
330	II. Nợ dài hạn		425.036.643.669	628.318.402.543
334	1. Vay và nợ dài hạn	17	419.038.539.018	627.877.529.362
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	24.2	5.137.375.568	
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		860.729.083	440.873.181
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	857.249.315.851	858.118.853.091
410	I. Vốn chủ sở hữu		857.249.315.851	858.118.853.091
411	1. Vốn cổ phần		720.000.000.000	720.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		19.138.086.811	19.138.086.811
414	3. Cổ phiếu quỹ		(26.499.789.902)	
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			14.357.024
417	5. Quỹ đầu tư phát triển		31.438.710.959	
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		10.527.698.297	2.925.660.878
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		102.644.609.686	116.040.748.378
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.139.840.694.054	2.249.464.033.514

*** Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2010:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (US\$)	37.682	12.047
- Euro (EUR)	1.184	1.183
2. Nợ khó đòi đã xử lý (đồng Việt Nam)	49.419.953	

- Những thay đổi về vốn cổ đông: Không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 72.000.000 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - 51.091.800 cổ phiếu thường Nhà nước nắm giữ.
 - 20.908.200 cổ phiếu thường Tổ chức, cá nhân khác nắm giữ.
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 2.477.200 cổ phiếu thường.
- Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: dự kiến 8%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2010 của Công ty:

(ĐVT: đồng)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	1.270.433.858.684	1.323.838.219.330
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(15.862.166.538)	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	19.1	1.254.571.692.146	1.323.838.219.330
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(926.071.332.536)	(968.739.770.604)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		328.500.359.610	355.098.448.726
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	8.143.561.711	12.824.834.696
22	7. Chi phí tài chính		(105.301.420.722)	(110.203.820.948)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	21	96.347.099.400	94.160.256.467
24	8. Chi phí bán hàng		(63.452.975.494)	(55.880.067.326)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(64.606.122.287)	(54.299.910.244)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		103.283.402.818	147.539.484.904
31	11. Thu nhập khác	22	5.308.888.407	4.749.363.491
32	12. Chi phí khác	22	(1.287.185.971)	(240.328.066)
40	13. Lợi nhuận khác	22	4.021.702.436	4.509.035.425
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		107.305.105.254	152.048.520.329
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			(7.771.951)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24.2	(5.137.375.568)	
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		102.167.729.686	152.040.748.378
70	18. Lãi trên mỗi cổ phiếu	26		
	- Lãi cơ bản		1.436	2.112

Thời gian qua, việc tăng giá điện, xăng và tỷ giá đặt ra cho các doanh nghiệp bài toán về gia tăng chi phí và Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai cũng không ngoại lệ. Là một trong những ngành có chi phí nhiên liệu (than, dầu, điện năng) chiếm tỷ trọng lớn nên từ đầu năm 2010, do chi phí nhiên liệu tăng cao làm cho giá thành sản xuất xi măng tăng lên mức 20% so với bình quân năm 2009.

Việc tăng giá nhiên liệu và tỷ giá trong ngắn hạn làm giảm lợi nhuận trung bình trên một sản phẩm của Công ty do chi phí bán hàng, chi phí sản xuất gia tăng trong khi giá bán không tăng tương xứng (giá bán tăng 40.000đ – 50.000đ/tấn trong khi chi phí đầu vào trung bình tăng khoảng 120.000đ/tấn).

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

3.1. Công tác An toàn vệ sinh lao động – PCCN:

Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác an toàn, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho người lao động.

Chỉ đạo mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả; hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ lần thứ XII. Cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân, phương tiện bảo hộ lao động cần thiết đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

Tăng cường đầu tư cải tạo môi trường cảnh quan các khu vực làm việc.

3.2. Công tác tổ chức, đào tạo:

Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đã thành lập Trung tâm tiêu thụ trên cơ sở sắp xếp lại Phòng tiêu thụ.

3.3. Công tác đời sống, lao động tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động:

Đảm bảo mức thu nhập bình quân của CBCN lao động năm 2010 tăng hơn 11% so với năm 2009.

Tổ chức và duy trì tốt các bếp ăn trong toàn Công ty đảm bảo chất lượng, số lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Giải quyết đúng và đầy đủ chế độ cho lao động nghỉ hưu.

3.4. Công tác tài chính:

- Năm 2010 Công ty đạt doanh thu là 1.270 tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 95% so với thực hiện năm 2009. Cùng với doanh thu, lợi nhuận đạt 102 tỷ đồng, bằng 99% so với kế hoạch và bằng 67% so với thực hiện năm 2009.

- Cân đối đủ nguồn để trả nợ vốn vay đầu tư và vốn lưu động đầy đủ, đúng hạn. Trong năm 2010, tổng cộng tiền trả nợ gốc và lãi vay cho các ngân hàng là 911 tỷ đồng trong trả nợ gốc 815 tỷ đồng và trả lãi 96 tỷ đồng.

- Năm 2010 Công ty tiếp tục trả nợ một số khoản vay ngoại tệ nâng tổng số ngoại tệ được trả lên hơn 2,7 triệu USD. Đến cuối năm 2010, khoản vay ngoại tệ của Công ty chỉ còn hơn 4 triệu USD, điều này giúp Công ty tránh được rủi ro do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Sử dụng linh hoạt nguồn vốn nhân rồi để nâng cao hiệu quả đồng vốn.

- Thực hiện việc mua sắm vật tư công nghệ đầu vào, thiết bị, phụ tùng thay thế theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty nhằm đảm bảo chất lượng, giá cả và mức dự trữ vật tư phụ tùng hợp lý. Quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ trong điều kiện có nhiều biến động bất lợi về tài chính tiền tệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Đầu tư dây chuyền trạm trộn bê tông thương phẩm theo hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hoàng Mai tại thành phố Vinh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		528.364.168.411	525.283.053.289
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	32.953.533.090	174.262.775.180
111	1. Tiền		32.953.533.090	174.262.775.180
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	15.000.000.000	
121	1. Đầu tư tài chính ngắn hạn		15.000.000.000	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		150.529.664.602	99.484.477.670
131	1. Phải thu khách hàng		141.886.849.230	97.853.205.131
132	2. Trả trước cho người bán		8.801.520.605	1.598.883.566
135	3. Các khoản phải thu khác	6	1.188.707.573	259.299.926
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.347.412.806)	(226.910.953)
140	IV. Hàng tồn kho	7	327.225.535.037	248.251.470.203
141	1. Hàng tồn kho		330.662.493.421	251.732.018.054
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.436.958.384)	(3.480.547.851)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.655.435.682	3.284.330.236
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		708.770.688	1.556.023.380
158	2. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.946.664.994	1.728.306.856
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.611.476.525.643	1.724.180.980.225
220	I. Tài sản cố định		1.609.009.102.988	1.721.276.405.039
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.565.607.382.436	1.677.164.627.390
222	Nguyên giá		2.718.815.691.287	2.715.480.112.198
223	Giá trị hao mòn lũy kế	10	(1.153.208.308.851)	(1.038.315.484.808)
227	2. Tài sản cố định vô hình		41.309.786.607	43.905.363.649
228	Nguyên giá		50.276.929.770	50.276.929.770
229	Giá trị hao mòn lũy kế	11	(8.967.143.163)	(6.371.566.121)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.091.933.945	206.414.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.139.840.694.054	2.249.464.033.514

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.282.591.378.203	1.391.345.180.423
310	I. Nợ ngắn hạn		857.554.734.534	763.026.777.880
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	609.493.569.531	585.182.339.755
312	2. Phải trả người bán		146.693.477.252	101.741.604.435
313	3. Người mua trả tiền trước		413.096.038	1.015.105.910
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	9.881.540.068	3.790.146.274
315	5. Phải trả người lao động		5.983.844.887	10.672.670.333
316	6. Chi phí phải trả	15	52.786.617.228	28.845.125.278
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	30.590.966.206	31.779.785.895
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.711.623.324	
330	II. Nợ dài hạn		425.036.643.669	628.318.402.543
334	1. Vay và nợ dài hạn	17	419.038.539.018	627.877.529.362
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	24.2	5.137.375.568	
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		860.729.083	440.873.181
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	857.249.315.851	858.118.853.091
410	I. Vốn chủ sở hữu		857.249.315.851	858.118.853.091
411	1. Vốn cổ phần		720.000.000.000	720.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		19.138.086.811	19.138.086.811
414	3. Cổ phiếu quỹ		(26.499.789.902)	
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			14.357.024
417	5. Quỹ đầu tư phát triển		31.438.710.959	
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		10.527.698.297	2.925.660.878
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		102.644.609.686	116.040.748.378
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.139.840.694.054	2.249.464.033.514

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (US\$)	37.682	12.047
- Euro (EUR)	1.184	1.183
2. Nợ khó đòi đã xử lý (đồng Việt Nam)	49.419.953	

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	1.270.433.858.684	1.323.838.219.330
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(15.862.166.538)	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	19.1	1.254.571.692.146	1.323.838.219.330
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(926.071.332.536)	(968.739.770.604)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		328.500.359.610	355.098.448.726
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	8.143.561.711	12.824.834.696
22	7. Chi phí tài chính		(105.301.420.722)	(110.203.820.948)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	21	96.347.099.400	94.160.256.467
24	8. Chi phí bán hàng		(63.452.975.494)	(55.880.067.326)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(64.606.122.287)	(54.299.910.244)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		103.283.402.818	147.539.484.904
31	11. Thu nhập khác	22	5.308.888.407	4.749.363.491
32	12. Chi phí khác	22	(1.287.185.971)	(240.328.066)
40	13. Lợi nhuận khác	22	4.021.702.436	4.509.035.425
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		107.305.105.254	152.048.520.329
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			(7.771.951)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24.2	(5.137.375.568)	
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		102.167.729.686	152.040.748.378
70	18. Lãi trên mỗi cổ phiếu	26		
	- Lãi cơ bản		1.436	2.112

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

1. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Trung tâm thương mại Daeha, tầng 14, 360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 38315100 Fax: (84-4) 38315090

Email: eyhanoi@vn.ey.com Website: www.ey.com.vn

Quyết định chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập số 188/QĐ-UBCK ngày 24/03/2009 của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai (“Công ty”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (“các báo cáo tài chính”) được trình bày từ trang 4 đến trang 32. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán này đề ngày 2 tháng 3 năm 2010 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính của Công ty và đưa ra lưu ý về việc Công ty chưa xác định và hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009 do phụ thuộc vào kết luận của Thanh tra Chính phủ.

Cơ sở ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh

trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan

2. Kiểm toán nội bộ: Không.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM	228 Lê Duẩn, Hà Nội	51.091.800	70,96%

Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty nắm giữ: Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hoàng Mai.

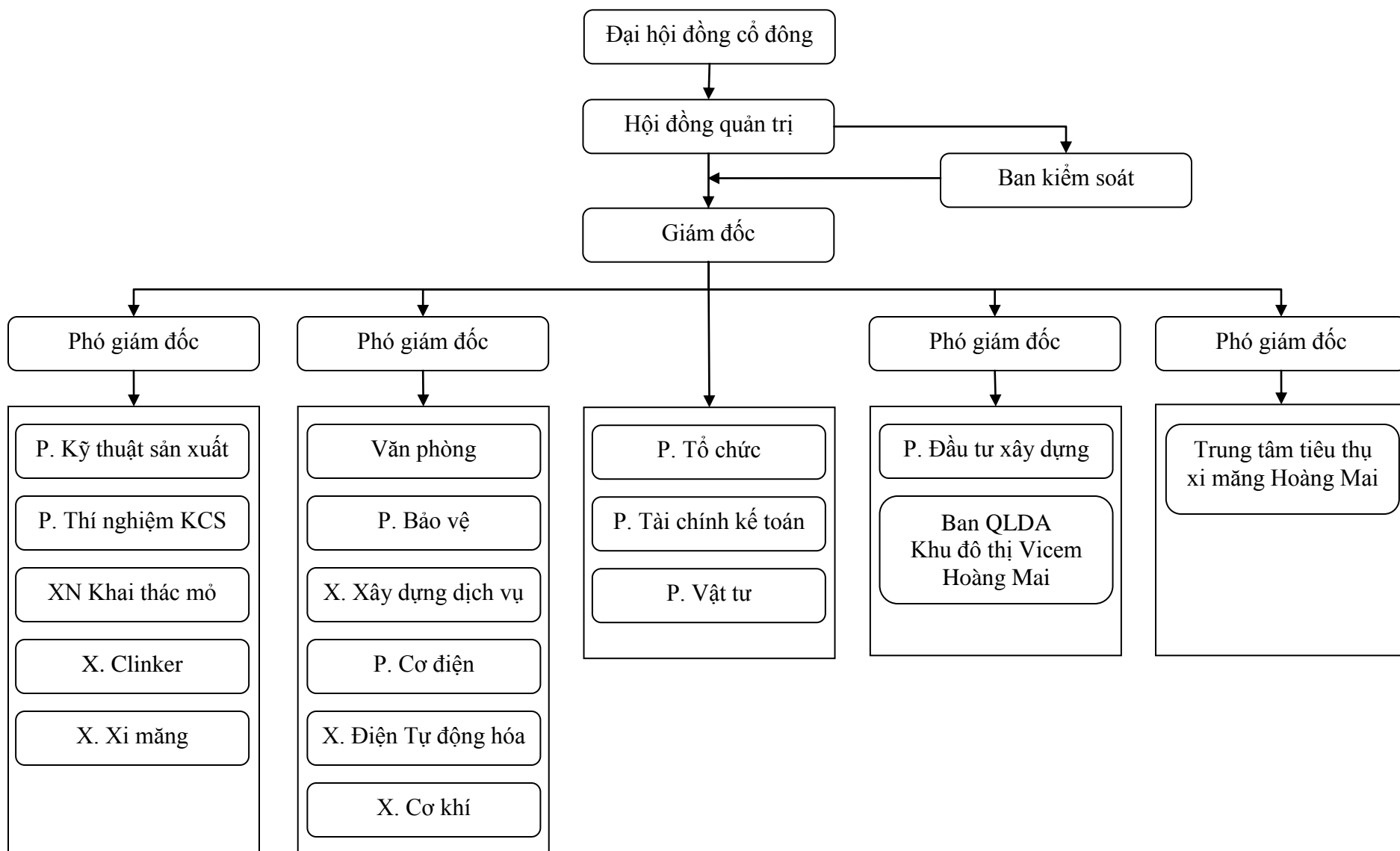
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: *Không.*
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: *Không.*

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2005, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty:



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

- **Ban kiểm soát:** Do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Giám đốc điều hành, 4 phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã thông qua.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm: 9 phòng, 5 phân xưởng (2 phân xưởng sản xuất chính và 3 phân xưởng phụ trợ), 2 chi nhánh và 1 ban quản lý dự án.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị.

2.1, Ông Tạ Quang Bửu:

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty,

Ủy viên HĐQT,

Phó Tổng Giám đốc TCT Công nghiệp Xi măng Việt Nam

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 02 – 09 - 1955

Quê quán: Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 180129681 Ngày cấp: 28/02/2005. Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 804 - 24T2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 043.8512425

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1972 - 1974	Tham gia kháng chiến chống Mỹ
1974 - 1990	Đi học, làm cán bộ kỹ thuật, cán bộ tổ chức tại Nghệ An
1990 - 1997	Giám đốc Công ty xây dựng 7 Nghệ An
1997 - 1998	Phó Giám đốc Sở xây dựng Nghệ An
1998 - 2004	Giám đốc Công ty Xi măng Hoàng Mai
2004 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam

2.2, Ông Nguyễn Trường Giang:

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai,

Bí thư Đảng ủy Công ty

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 10-09-1957

Quê quán: Tiên Hiệp – Duy Tiên – Hà Nam Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND : 168145111 Ngày cấp: 10/10/2002 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Tiên Hiệp – Duy Tiên – Hà Nam

Số điện thoại liên lạc: 0383.866668

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
6/1974 - 6/1975	Tổ trưởng xí nghiệp cầu đường Lào Cai
7/1975 - 10/1975	Học sinh trường công nhân kỹ thuật mỏ Apatit Lào Cai
11/1975 - 6/1979	Học sinh trường dạy nghề tại Liên Xô
7/1979 - 9/1981	Tổ trưởng tổ phiên dịch tiếng Nga của ban kiến thiết mở rộng mỏ Apatit Lào Cai
10/1981 - 2/1985	Sinh viên trường đại học cơ điện Thái Nguyên

3/1985 - 12/1988	Kỹ sư điện phòng kỹ thuật ban quản lý công trình xây dựng mỏ Apatit Lào Cai. Trong thời gian này đi học quản lý 6 tháng tại Liên Xô.
1/1989 - 9/1994	Trưởng phòng vật tư thiết bị ban quản lý công trình xây dựng mỏ Apatit Lào Cai
10/1994 - 10/1998	Trưởng phòng vật tư thiết bị ban quản lý công trình xi măng Bút Sơn
11/1998 - 1/1999	Trưởng phòng kinh doanh tiêu thụ Công ty xi măng Bút Sơn
1/1999 - 29/09/2010	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty xi măng Bút Sơn
29/09/2010 đến nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai

2.3, Ông Đặng Tăng Cường

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 07 - 07 - 1953

Quê quán: Nam Trực - Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 010413614 ngày cấp: 24/05/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 110 - Tập thể B4 - Khương Thượng - Phường Trung Tự - Q.Đống Đa - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0383.661046

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1971 – 1975	Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam
1976 – 1981	Sinh viên khoa kỹ sư kinh tế Đại học Bách Khoa Hà Nội
1982 – 2000	Chuyên viên; Phó phòng; Trưởng phòng Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam
2001 - đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

2.4, Ông Nguyễn Công Hoà

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 06/01/1958

Quê quán: Phúc Thọ - Nghi Lộc - Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 186528789. Ngày cấp: 27/10/2006. Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai - Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc : 0383. 668071

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1982 - 1985	Công tác tại Công ty Xi măng Bỉm Sơn, Thanh Hóa
1985 - 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 - 1996	Kỹ thuật viên VP cơ khí trưởng Công ty Xi măng Bỉm Sơn
1996 - 1997	Phó quản đốc xưởng sửa chữa Công ty Xi măng Bỉm Sơn
1997 - 2001	Phó phòng Vật tư, Công ty Xi măng Bỉm Sơn
2001 - 2004	Trưởng phòng Vật tư, Công ty Xi măng Hoàng Mai
2004 - 2006	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty Xi măng Hoàng Mai
2006 - đến nay	Phó giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

2.5, Ông Hoàng Xuân Vịnh

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20 - 08 - 1959

Quê quán: Đức Long - Đức Thọ - Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 141617419 Ngày cấp: 25/04/2007 Nơi cấp: Công an Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai - Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Số điện thoại liên lạc: 0383.664447

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1982 – 1988	Phòng ĐHTT Công ty Xi măng Hoàng Thạch, Hải Dương
1988 – 1989	Phó phòng ĐHTT Công ty xi măng Hoàng Thạch
1989 – 2000	Phó quản đốc xưởng Nguyên liệu Công ty Xi măng Hoàng Thạch
2001 – 2003	Trưởng phòng Công nghệ, Công ty Xi măng Hoàng Mai
2004 - đến nay	Phó giám đốc, Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

2.6, Ông Nguyễn Quốc Việt

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 17 – 06 – 1972

Quê quán: Thanh Chương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND : 181791170 Ngày cấp : 09/10/2006 Nơi cấp : Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai – Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0383.664446

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, thạc sỹ kinh tế.

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1995 – 1996	Công tác tại Nhà máy dẹt kim Hoàng Thị Loan
1996 – 2007	Công tác tại Phòng TCKT – Công ty Xi Măng Hoàng Mai
2007 – đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

2.7, Ông Phạm Hoàn Sơn

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04 – 12 – 1972

Nơi sinh: Đức Thọ - Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh

Số CMND: 183133752 Ngày cấp: 20/03/2007 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Trung Lễ - Đức Thọ - Hà Tĩnh

Số điện thoại liên lạc: 0988 149 999

Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1990 – 1995	Học tại trường Quản lý Kinh tế
1996 – 2003	Phó Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hoàn Sơn
2003 – 2008	Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hoàn Sơn
2008 – đến nay	Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hoàn Sơn; Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

3. Tóm tắt lý lịch của các thành viên ban kiểm soát.

3.1, Bà Nguyễn Thị Huệ

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai,
Ủy viên Ban kiểm soát Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam.

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12 – 10 – 1961

Nơi sinh: Thái Thụy – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Thụy – Thái Bình

Số CMND : 012315074 Ngày cấp : 03/01/2000 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 17 – ngách 318/91, Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0912 385 598

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1984 – 1993	Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Xi măng Hoàng Thạch
1993 – 1998	Phó phòng Kế toán Công ty Xi Măng Hoàng Thạch
1998 – 02/2008	Ủy viên Ban kiểm soát Tổng Công ty CN Xi măng VN
03/2008 – đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam – Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

3.2, Ông Nguyễn Huy Vinh

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban kiểm soát,

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14 – 07 – 1959

Nơi sinh: Diễn Châu – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Diễn Châu – Nghệ An

Số CMND: 182002244 Ngày cấp: 12/02/1992 Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai – Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0383.664299

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1980 – 1983	Cán bộ Ban kiến thiết vùng lúa An Biên – Bộ Công nghiệp và Nông nghiệp thực phẩm
1983 – 1992	Trưởng phòng XDCEB, Trưởng phòng Kế hoạch Nông trường Quốc doanh Thanh niên
1992 – 1998	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Nhà máy Chế biến nông sản thực phẩm Nghĩa Đàn, Nghệ An
1999 – 2008	Phó trưởng phòng Kế hoạch, Phó trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

3.3, Ông Lê Văn Chiên

Chức vụ hiện tại: Ủy viên ban kiểm soát,

Phó phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15 – 04 – 1958

Nơi sinh: Diễn Hùng, Diễn Châu, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Diễn Hùng, Diễn Châu, Nghệ An

Số CMND: 141174632 Ngày cấp: 22/06/2007 Nơi cấp: Công an Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai – Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0912193113

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hoá

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1980-2004	Công tác tại Xưởng điện – Điện tử Công ty Xi măng Hoàng Thạch, Hải Dương
2004-2008	Quản đốc Xưởng Điện – TĐH Công ty CP Xi măng Hoàng Mai
12/2008 – nay	Phó phòng Cơ điện – Công ty CP Xi măng Hoàng Mai

3.4, Ông Thái Huy Chương

Chức vụ hiện tại: Ủy viên ban kiểm soát,

Chuyên viên phòng Tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Hoàng Mai.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22 – 09 – 1972

Nơi sinh: Hưng Đạo – Hưng Nguyên – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Nguyên – Nghệ An

Số CMND: 186528964 Ngày cấp: 18/06/2007 Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai – Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0983 985 229

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1996 – 2007	Công tác tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Xi măng Hoàng Mai
2007 – đến nay	Công tác tại Phòng Tiêu thụ - Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai, Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xi măng Hoàng Mai

3.5, Ông Nguyễn Quang Diễn

Chức vụ hiện tại: Ủy viên ban kiểm soát,

Phó phòng Kỹ thuật sản xuất – Công ty CP Xi măng Hoàng Mai.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21 – 06 – 1977

Nơi sinh: Gia Tân – Gia Viễn – Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ninh Bình

Số CMND: 186906194 Ngày cấp: 20/06/2007 Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai – Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0982 828 774

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
2000 – 2001	Công tác tại Phòng ĐHTT – Công ty Xi măng Hoàng Thạch
2001 – 2006	Trưởng ca Phòng ĐHTT – Công ty Xi măng Hoàng Mai
2006 – đến nay	Phó phòng Điều hành trung tâm, Phó phòng KTSX Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai, Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Ngày 29/09/2010, Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Hoàng Mai đã có quyết định số 03/QĐ.HĐQT-TC và quyết định số 08/QĐ.HĐQT-TC về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty CP xi măng Hoàng Mai đối với Ông Nguyễn Hữu Quang và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Công ty CP xi măng Hoàng Mai đối với Ông Nguyễn Trường Giang. Quyết định có hiệu lực từ 01/10/2010.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương, thưởng theo chế độ và quy định của Công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1, Tình hình lao động:

Tổng số cán bộ, công nhân viên của công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010: 975 người.

5.2, Chính sách đối với người lao động:

Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân,

thợ vận hành và thường xuyên tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao trình độ tay nghề của công nhân viên chức. Đối với cán bộ quản lý Công ty tổ chức các lớp đào tạo mời các cơ quan chức năng, các trường đào tạo lên lớp, bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ.

Công ty cũng có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

+ Hàng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.

+ Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm an sinh và Bảo hiểm xã hội ... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 42h/tuần. Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca cho người lao động.

+ Tổ chức nghỉ điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khoẻ từ loại III trở lên hoặc mới ốm dậy.

6. Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty trong năm 2010 không có sự thay đổi;

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc: Ngày 29/09/2010, Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Hoàng Mai đã ra quyết định số 03/QĐ.HĐQT-TC, Ông Nguyễn Hữu Quang thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty CP xi măng Hoàng Mai để làm nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam và thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời, ra quyết định số 08/QĐ.HĐQT-TC và Nghị quyết số 10/NQ.HĐQT, Ông Nguyễn Trường Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc điều hành và được bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Hoàng Mai.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị: Thành phần HĐQT gồm 07 thành viên

Ông: Tạ Quang Bửu	Chủ tịch HĐQT – không tham gia điều hành;
Ông: Nguyễn Trường Giang	UV HĐQT – Giám đốc điều hành;
Ông: Đặng Tăng Cường	UV HĐQT – Phó giám đốc;
Ông: Nguyễn Công Hoà	UV HĐQT – Phó giám đốc;
Ông: Hoàng Xuân Vĩnh	UV HĐQT – Phó giám đốc;
Ông: Nguyễn Quốc Việt	UV HĐQT – Kế toán trưởng;
Ông: Phạm Hoàn Sơn	UV HĐQT – không tham gia điều hành.

2. Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát: 05 thành viên

Bà: Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban – không tham gia điều hành;
Ông: Nguyễn Huy Vinh	Thành viên – không tham gia điều hành ;
Ông: Lê Văn Chiên	Thành viên – Phó phòng Cơ điện;
Ông: Nguyễn Quang Điền	Thành viên – Phó phòng Kỹ thuật sản xuất;
Ông: Thái Huy Chương	Thành viên – Chuyên viên phòng Tiêu thụ.

3. Thư ký công ty:

Gồm 02 thành viên:

Ông: Đậu Phi Tuấn	Trưởng phòng tổ chức
Ông: Đậu Thị Nga	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán.

*** Hoạt động của HĐQT.**

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Giải quyết các vướng mắc về tổ chức, đầu tư ... thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chuẩn bị các nội dung về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả thực hiện các nghị quyết,

***. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, trình Đại hội cổ đông thường niên. Thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị.

***. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:**

Trong năm 2010 Công ty vẫn đang áp dụng mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập ngày 03/03/2008. Chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (VND/người /tháng)	Tháng công tác	Giá trị (VND)
1	Tạ Quang Bửu	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	12	72.000.000
2	Nguyễn Hữu Quang	Nguyên Ủy viên HĐQT	5.000.000	09	45.000.000
3	Nguyễn Trường Giang	Ủy viên HĐQT	5.000.000	03	15.000.000
3	Đặng Tăng Cường	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
4	Nguyễn Công Hoà	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
5	Hoàng Xuân Vịnh	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
6	Phạm Hoàn Sơn	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
7	Nguyễn Quốc Việt	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
8	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS	5.000.000	12	60.000.000
9	Nguyễn Huy Vinh	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
10	Nguyễn Quang Điền	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
11	Thái Huy Chương	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
12	Hoàng Trọng Trung	Nguyên thành viên BKS	4.000.000	03	12.000.000
13	Lê Văn Chiên	Thành viên BKS	4.000.000	09	36.000.000
	Tổng cộng:				684.000.000

* Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà nước và của cá nhân từng thành viên HĐQT, ban kiểm soát.

Tổng vốn điều lệ: 720.000.000.000 đồng, tương đương 72.000.000 cổ phần.

Vốn nhà nước 510.918.000.000 đồng, tương đương 51.091.800 cổ phần, chiếm 70,96% VDL.

Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nắm giữ phần vốn hiện tại:

Họ và tên	Chức vụ	Nhà nước	Cá nhân	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tạ Quang Bửu	CT.HĐQT	16.891.800	0	16.891.800	23,46%
Nguyễn Trường Giang	UV.HĐQT	14.400.000	0	14.400.000	20,03%
Đặng Tăng Cường	UV.HĐQT	3.960.000	5.000	3.965.000	5,51%
Nguyễn Công Hoà	UV.HĐQT	3.960.000	5.000	3.965.000	5,51%
Hoàng Xuân Vịnh	UV.HĐQT	3.960.000	2.500	3.962.500	5,50%
Nguyễn Quốc Việt	UV.HĐQT	3.960.000	5.200	3.965.200	5,51%
Phạm Hoàn Sơn	UV.HĐQT		250.000	250.000	0,35%
Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS	3.960.000	100	3.960.100	5,50%
Nguyễn Huy Vinh	UV BKS		1.000	1.000	0,001%
Thái Huy Chương	UV BKS		1.300	1.300	0,002%
Nguyễn Quang Điền	UV BKS		8.700	8.700	0,012%
Lê Văn Chiên	UV BKS		2.700	2.700	0,004%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông: 3.537 cổ đông (theo kết quả chốt danh sách cổ đông tại thời điểm 28/05/2010). Trong đó:

+ Nhà nước: 51.091.800 cổ phần chiếm 70,96%.

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Hà Nội	51.091.800	70,96%

+ Cá nhân: 3.498 cổ đông nắm giữ 10.617.193 cổ phần, chiếm 14,32%.

+ Các tổ chức: 38 cổ đông nắm giữ 9.291.907 cổ phần chiếm 12,91%.

2.1. Cổ đông trong nước:

Tổng số cổ đông: 3.525 cổ đông. Trong đó:

+ Nhà nước: 01 cổ đông nắm giữ 51.091.800 cổ phần chiếm 70,96%.

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Hà Nội	51.091.800	70,96%

+ Cá nhân: 3.490 cổ đông nắm giữ 10.313.293 cổ phần chiếm 14,32%.

+ Các tổ chức: 34 cổ đông nắm giữ 9.291.907 cổ phần chiếm 12,91%.

Thông tin chi tiết của một số cổ đông lớn:

T	Tên cổ đông	CMND, ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam – Quỹ VF2	08/UBCK-TLQTV	Lầu 8, Tòa nhà Bitexco 19-25 Nguyễn Huệ, Q1, TP HCM	2.931.700	4,07 %
2	Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí VN	0101057919	1-5 Lê Duẩn, P/Bến Nghé, Q/1, HCM	1.800.000	2,50 %
3	Bảo Hiểm Nhân Thọ Việt Nam	3668/QĐ/BTC	Tầng 5 Tòa nhà Bảo Việt, Số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội	1.018.700	1,41 %
4	BAO VIET SECURITIES INVESTMENT FUND (BVF1)	05/UBCK-TLQTV	Tầng 5, Tòa nhà tập đoàn Bảo Việt, Số 8 phố Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.000.000	1,39 %
5	Công ty TNHH Hà Thành	1465	Biệt thự 1- Lô 21- Khu Bán Đảo Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	1.000.000	1,39 %
6	Công ty CP TM và Vận tải Sông Đà	0303000131	B28- TT12 KHU ĐỒ THỊ VĂN QUÁN, QUẬN HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI	185.000	0,28 %

7	Công ty CK Hải phòng	12/GCNTVLK	Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	274.900	0,38 %
8	Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	0303000579	Tầng 5 Toà nhà Vạn Phúc 2 - Núi Trúi- HN	53.600	0,07 %
9	Công ty Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội	14/GCNTVLK	2C Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà nội	100.089	0,14 %
10	Công ty Cổ phần Bao Bì Bỉm Sơn	04/1999/QD-TTg	P. Lam Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	200.000	0,28 %
11	Công ty Cổ phần Đá Đồng Giao	331 QT/TCCBLĐ	Biệt Thự1- Lô21- Khu Bán Đảo Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội	200.000	0,28 %
12	Công ty TNHH Thanh Lam	2602001057	Hải Lâm, Mai Lâm, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	77.000	0,11 %
13	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Bình	2601000313	số 14, Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường Ngọc Trại, Bỉm Sơn, Thanh Hóa	100.000	0,14 %
14	MANULIFE (VIETNAM) LIMITED	13 GP/KDBH	C/O: MANULIFE VN FUND MANAGEMENT CO ATTN: LUONG HO THU LAM(INV.OPR.DEP) 75 HOANG VAN THAI, TAN PHU WARD DIST.7, HCM	50.300	0,07 %
15	Ngân hàng TMCP Phương Đông	20588185	45 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM	30.400	0,04 %
16	Quỹ đầu tư tăng trưởng Manulife	10/UBCK-GCN	ATTN:LUONG HO THU LAM 75 HOANG VAN THAI P.TAN PHU,Q.7 (PHU MY HUNG) TPHCM,VIETNAM	40.000	0,06 %

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Có 12 cổ đông. Trong đó:

+ Tổ chức: 05 cổ đông nắm giữ 351.200 cổ phần chiếm 0,49%

+ Cá nhân: 07 cổ đông nắm giữ 51.800 cổ phần chiếm 0,07%

Thông tin chi tiết cổ đông nước ngoài như sau:

TT	Tên cổ đông	CMND ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	CHAN - WA	I00324	D19/31 HƯƠNG LỘ 80 - VĨNH LỘC B - H.BÌNH CHÁNH - TP.HCM	10.000	0,014 %
2	LAM - WAI	I00323	D19/31 HL80 VĨNH LỘC B - H.BÌNH CHÁNH - TP.HCM ID: BA48	10.000	0,014 %
3	Lee Dong Soo	IA3077	DaiJung Pharmacy, 142-16 Domadong ,Soo-gu, DaiJun-si, Korea	20.600	0,029 %
4	Liu Kuo Chih	IA0297	No.49, Cyudong Village, Touwu Township, Miaoli County 362, Taiwan	8.000	0,01%
5	Nakata Tamotsu	IS5560	1.323 Yawata, Takasaki City, Gumma, Japan	1.000	0,001 %
6	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	200	0,0003 %
7	YEE AUN TONG	IS9191	No.2 Jalan USJ 4/7,UEP Subang Jaya 47600 Selangor Darul Ehsan Malaysia	2.000	0,003 %
8	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	300.000	0,4%
9	IWAI SECURITIES CO., LTD	CA253 9	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	13.000	0,018 %
10	Kim Eng Securities Pte. Ltd - Trust	CS2385	9 Temasek Boulevard #39-00 Suntec Tower Two Singapore 038989	33.600	0,047 %
11	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	2.600	0,0036 %
12	V.D.I GRAND VIETNAM FUND	CS8569	No.B4 Nguyen Thi Thap Road, Thanh Xuan District, Hanoi	2.000	0,003 %

IX. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Hoạt động xã hội và hoạt động từ thiện được duy trì thường xuyên và có hiệu quả. Trong năm 2010, Công ty tiếp tục vận động cán bộ công nhân lao động đóng góp 04 ngày lương thực lĩnh xây dựng “Quỹ tình thương” để tham gia tất cả các phong trào từ thiện – nhân đạo do Trung ương và địa phương phát động. Trong năm đã xây dựng 36 ngôi nhà tình nghĩa, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ khuyến học, ủng hộ đồng bào lũ lụt, trao học bổng cho học sinh nghèo học giỏi, hỗ trợ một số địa phương làm đường giao thông, nhà văn hóa... Tổng số tiền ủng hộ hơn 3 tỷ đồng.

Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên CBCNLD lúc ốm đau, tai nạn, gia đình có người gặp nạn, trợ cấp khó khăn cho gia đình CBCNLD có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2010, Công ty đã trợ cấp khó khăn 23 lượt người với tổng số tiền là 32 triệu đồng; thăm hỏi 305 lượt người với tổng số tiền 109 triệu đồng. Thăm hỏi gia đình người bị tai nạn lao động chết theo định kỳ một năm một lần vài dịp nguyên đán...

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Xi măng Hoàng Mai đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và gặt hái được nhiều thành công trong sản xuất - kinh doanh cũng như đảm bảo đời sống người lao động, là một trong những đơn vị nộp ngân sách lớn nhất của tỉnh Nghệ An và thực hiện nhiều hoạt động xã hội từ thiện, có ý nghĩa, với tổng số tiền hàng chục tỷ đồng.

Cùng với việc phát triển sản xuất-kinh doanh, Xi măng Hoàng Mai có những biện pháp tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

Ngay từ khi đi vào hoạt động sản xuất, Xi măng Hoàng Mai đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

Hoàng Mai có hơn 1.000 công nhân, anh chị em đều được trang bị các loại quần áo bảo hộ lao động chuyên dùng và phải thực hiện nghiêm nội quy an toàn lao động trong sản xuất.

Để xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, Công ty tổ chức trồng cây xanh xung quanh khu vực sản xuất, thường xuyên kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường tại các cơ sở, thực hiện nơi làm việc không khói thuốc lá. Đồng thời, tổ

chức các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn và tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

Công ty bố trí đội xe tưới nước túc trực hoạt động tại các khu vực sản xuất, phun tưới nước làm giảm lượng khói bụi thải ra. Toàn bộ chất thải rắn được thu gom và tiêu hủy bằng cách nung đốt trong lò phân nhiệt Clinker.

Nhà máy sản xuất được xây dựng trên một nền đất trũng, vì vậy vào mùa mưa bão thường xuyên xảy ra tình trạng ngập úng. Để xử lý triệt để tình trạng này, Công ty xây dựng hệ thống cấp thoát nước hiện đại, đảm bảo thông thoáng, khô ráo quanh năm.

Công ty đã xây dựng 2 hệ thống bể lắng lọc xử lý nước thải, thu hồi cặn lắng để tái sử dụng.

Xi măng Hoàng Mai phấn đấu năm 2011, giảm lượng chất thải rắn xuống dưới mức 25 tấn/năm; 100% các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng chứa riêng biệt và tiến hành xử lý bằng cách nung đốt triệt để. Đối với lượng khói bụi, Công ty phấn đấu giảm xuống dưới mức 8mg/m³ bằng cách duy trì các hoạt động của hệ thống túi lọc bụi tĩnh điện và lọc bụi tay áo... hạn chế phát tán bụi ra bên ngoài môi trường. Ngoài ra, Công ty tăng cường công suất sản xuất, hạn chế hoạt động máy móc vào giờ cao điểm nhằm tiết kiệm điện, phấn đấu đạt mức tiêu hao điện nhỏ hơn 63 kwh/tấn Clinker và dưới 39kwh/tấn xi măng.

Đối với cộng đồng, Công ty thường xuyên tham gia các phong trào môi trường xanh, là nhà tài trợ cho các chương trình vì môi trường xanh của địa phương. Trong khu vực nhà máy, Xi măng Hoàng Mai xây dựng một không gian sản xuất xanh, thường xuyên nạo vét mương máng, phủ kín cây xanh trong các khu vực sinh hoạt và xung quanh nơi sản xuất.

Với những việc làm vì cộng đồng, trong những năm qua, Xi măng Hoàng Mai đã nhận được sự đánh giá cao của các cơ quan quản lý Nhà nước và người tiêu dùng. Công ty đã vinh dự nhận nhiều phần thưởng cao quý: Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền (2006 - 2010); Giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2004; Huy chương vàng tại Triển lãm vật liệu xây dựng TP.H CM 2003; Huy chương vàng Triển lãm vật liệu xây dựng toàn quốc 2003; Top 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam 2008; Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Nghệ An; Top ten

Thương hiệu hội nhập WTO 2009 do Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn; Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2009; Năm 2010, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ Thi đua xuất sắc... Đặc biệt, tháng 4/2010 vừa qua, Xi măng Hoàng Mai đã vinh dự đón nhận Cúp Thương hiệu Xanh bền vững do Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam trao tặng.

Những phần thưởng cao quý đã minh chứng cho độ tin cậy cùng thể mạnh của Xi măng Hoàng Mai trên thương trường và là nguồn động viên Công ty vươn tới những thành quả lớn hơn trong tương lai./.

Hoàng Mai, ngày 20 tháng 04 năm 2011

GIÁM ĐỐC